

CHÍNH PHỦ
Số: 144/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

***Quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước
trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch,
kế hoạch***

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm
2003;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định nguyên tắc, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sau đây gọi tắt là đề án) thuộc thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt hoặc thông qua của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh);

trong kiểm tra việc thực hiện các đề án đó sau khi đã có hiệu lực thi hành (sau đây gọi tắt là kiểm tra việc thực hiện đề án).

Việc phối hợp trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành hoặc thông qua của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngoài các quy định của Nghị định này còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Yêu cầu đối với công tác phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện đề án phải bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức; bảo đảm chất lượng các đề án và kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện đề án; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong việc giải quyết các công việc liên ngành; bảo đảm hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện đề án được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

1. Nội dung đề án phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp;
2. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp;
3. Bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp;
4. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

Điều 4. Phương thức phối hợp trong xây dựng đề án

Tùy theo tính chất, nội dung của đề án, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản;
2. Tổ chức họp;

3. Khảo sát, điều tra;

4. Lập tổ chức phối hợp liên cơ quan;

5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Điều 5. Phương thức phối hợp trong kiểm tra việc thực hiện đề án

Tuỳ theo tính chất, nội dung của đề án, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Tổ chức đoàn kiểm tra;

2. Lấy ý kiến về các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

3. Làm việc trực tiếp với cơ quan được kiểm tra;

4. Cung cấp và thẩm tra thông tin cần thiết;

5. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì

1. Đối với cơ quan chủ trì xây dựng đề án:

a) Xây dựng kế hoạch chuẩn bị đề án, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp;

b) Tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch chuẩn bị đề án;

c) Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; thông báo cho cơ quan phối hợp về tình hình tham gia của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp; duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp đã được phân công của các cơ quan đó;

d) Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác phối hợp;

đ) Tập hợp đầy đủ và tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan phối hợp; báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vấn đề còn có ý kiến khác nhau;

e) Trình đề án; đề xuất phương án cuối cùng đối với vấn đề còn có ý kiến khác nhau và giải thích lý do không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp;

g) Lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật;

h) Báo cáo và giải trình với cơ quan có thẩm quyền về tình hình phối hợp theo quy định của Nghị định này.

2. Đối với cơ quan chủ trì kiểm tra việc thực hiện đề án:

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung kiểm tra, trách nhiệm của từng cơ quan phối hợp; gửi kế hoạch kiểm tra cho cơ quan phối hợp, cơ quan được kiểm tra và cơ quan theo dõi công tác phối hợp theo thẩm quyền;

b) Tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch kiểm tra; thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại các điểm c, d, g, h khoản 1 Điều này;

c) Báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý; chịu trách nhiệm về tiến độ công tác kiểm tra và tính chính xác của báo cáo kiểm tra.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp

1. Đối với cơ quan phối hợp xây dựng đề án:

a) Tham gia các hoạt động phối hợp theo kế hoạch chuẩn bị đề án; từ chối phối hợp nếu nội dung phối hợp không phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định này;

b) Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, công chức tham gia phối hợp;

c) Cho ý kiến kịp thời về vấn đề mà cán bộ, công chức được cử phối hợp báo cáo; được quyền bảo lưu ý kiến;

d) Tuân thủ thời hạn góp ý kiến về những vấn đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng và tính nhất quán của các ý kiến trong các hoạt động phối hợp của cơ quan mình;

đ) Cung cấp thông tin, số liệu và chịu trách nhiệm về sự chính xác của thông tin đó;

e) Yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác phối hợp;

g) Đề nghị cơ quan chủ trì điều chỉnh thời gian phối hợp để bảo đảm chất lượng công tác phối hợp; nếu cơ quan chủ trì không chấp thuận vì lý do bảo đảm tiến độ thì phải tuân thủ;

h) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi cơ quan chủ trì không mời tham gia các hoạt động phối hợp; giải trình với cơ quan có thẩm quyền về tình hình phối hợp theo quy định của Nghị định này.

2. Đối với cơ quan phối hợp kiểm tra việc thực hiện đề án:

a) Tham gia các hoạt động phối hợp theo kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt; từ chối phối hợp nếu nội dung phối hợp không phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định này;

b) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại các điểm b, c, đ, e, g, h khoản 1 Điều này.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chấp hành kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì;

2. Thường xuyên báo cáo Thủ trưởng cơ quan về công tác phối hợp của mình; chủ động đề xuất ý kiến tham gia, xin ý kiến Thủ trưởng cơ quan khi cần thiết; tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan để phát biểu ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan;

3. Bảo lưu quan điểm khi ý kiến của mình khác với ý kiến của cơ quan chủ trì hoặc khác với ý kiến của Ban soạn thảo đề án hoặc Tổ biên tập, đoàn kiểm tra;

4. Được Thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện về thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ phối hợp;

5. Được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ phối hợp và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp.

Chương II

PHỐI HỢP TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH

Điều 9. Xác định cơ quan phối hợp xây dựng đề án

1. Căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định này, cơ quan chủ trì xác định các cơ quan phối hợp xây dựng đề án và có công văn yêu cầu cụ thể gửi cơ quan phối hợp.